TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2026/HS-ST
Ngày 29/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lộc
Bà Nguyễn Thị Quế Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 13 thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Nguyễn Thị Thu Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2026/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Trần Phúc T, sinh ngày 28/12/2006 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Nguyễn Phúc S, sinh năm: 1968; Mẹ: Trần Thị Nhã T1, sinh năm: 1974; Bị cáo là con út trong gia đình có ba người con; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2025 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số H3551/LB-VPCQCSĐT ngày 18/12/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01, Công an Thành phố H (Có mặt).

Bị hại: Bà Hồ Thị Lệ X, sinh năm 1968 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Lê Thị Bích H, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã H, P, Hậu Giang (cũ) nay là Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

2. Ông Lê Văn Tiên P, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ;

3. Bà Lê Thị Thúy H1, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu V T, Phường N, thành phố Cần Thơ;

Đại diện ủy quyền của Lê Văn Tiên P và bà Lê Thị Thúy H1: Ông Danh Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ F, ấp A, xã G, tỉnh An Giang. Nơi ở hiện tại: Khu phố 1b, phường C, Tp . (Vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Nhã T1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp H, xã L, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 17/10/2025, Nguyễn Trần Phúc T (sinh năm: 2006; nơi cư trú: Ấp H, xã L, TP .), không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 71B2-853.73 đi trên đường T theo hướng từ xã L đi về xã L với tốc độ khoảng 56,1 km/h đến 58,8 km/h. Khi đến đoạn đường thuộc ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh, T điều khiển xe của mình để vượt qua một xe mô tô khác đang chạy cùng chiều nhưng do buồn ngủ, không chú ý quan sát nên xe của T đã đụng vào bà Hồ Thị Lệ X (sinh năm: 1968; nơi cư trú: Đường C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) đang đi bộ qua đường, làm bà X ngã, hất văng vào phía lề phải. Cùng lúc này, có một thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch), điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) chạy cùng chiều phía sau với tốc độ khoảng 41,1 km/h đến 44,1 km/h chạy đến, do bất ngờ nên không kịp xử lý nên đã đụng vào bà X đang nằm trên đường. Sau đó, bà X được T, người thanh niên và người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện B.

Hậu quả của vụ tai nạn: Đến 23 giờ ngày 18/10/2025, bà X chết tại Bệnh viện B.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trần Phúc T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn: Hiện trường khám nghiệm ngay trước cửa nhà số C thuộc tổ A ấp P, xã L, TP . trên tuyến tỉnh lộ 44A theo hướng chiều đường lưu thông từ xã L đi về xã L. Đường tỉnh lộ 44A tại khu vực xảy ra tai nạn là đường bê tông nhựa, có dải phân cách cứng chia thành hai chiều đường lưu thông riêng biệt, có 03 làn xe và vỉa hè; tính từ dải phân cách cứng vào trong vỉa hè lần lượt gồm làn 1, làn 2, làn 3; Làn 1 và làn 2 là đường thẳng đều có chiều rộng mỗi làn 350cm, giữa làn 1 và làn 2 có vạch kẻ sơn màu trắng đứt quãng; làn 3 là đường có chiều rộng hẹp dần theo chiều lưu thông, giữa làn 2 và làn 3 có 02 vạch kẻ sơn (vạch kẻ sơn màu vàng mắc võng và vạch kẻ sơn màu trắng đứt quãng) tiếp giáp nhau tại trước cổng nhà số C.

Quá trình khám nghiệm và đo vẽ, chọn mép lề đường bên phải theo hướng đi từ xã L về xã L làm mép chuẩn; chọn trụ điện TDC 7AR652005 trên vỉa hè trước cổng nhà số C làm mốc cố định, khoảng cách từ mốc cố định đến mép chuẩn là 431 cm.

Quá trình khám nghiệm tuần tự theo chiều hướng lưu thông từ xã L đi xã L phát hiện:

Vị trí 1: Vết cày cong liền nét dài 43 cm nằm trên làn 3; đầu vết cày cách mép chuẩn 335 cm; cách mốc cố định 794 cm, cách đầu vạch kẻ sơn màu vàng mắc võng 210 cm; đuôi vết cày cách mép chuẩn 345 cm, cách mốc cố định 800 cm.

Vị trí 2: Là vết cày không liên tục dài 33 cm, nằm trên làn 3; đầu vết cày cách mép chuẩn 323 cm; đuôi vết cày cách mép chuẩn là 330 cm.

Vị trí 3: Là vết cày thẳng liền nét dài 14 cm nằm trên làn 3; đầu vết cày cách mép chuẩn 314cm; đuôi vết cày cách mép chuẩn là 313 cm.

Khoảng cách từ đuôi vết cày vị trí 1 đến đầu vết cày vị 2 là 77cm; khoảng cách từ đuôi vết cày vị trí số 2 đến đầu vết cày vị trí số 3 là 120 cm.

Chiều rộng làn 3 tại vị trí số 1 là 535 cm, tại vị trí số 3 là 493cm.

Tại Kết luận giám định tử thi 8137-25/KLGĐTT-KHHS ngày 08/11/2025 của Trung tâm Pháp y Thành phố H kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Hồ Thị Lệ Xuân chết do Suy đa cơ quan do chấn thương bụng kín.

- Kết luận khác:

+ Vật tác động gây chấn thương bụng kín là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng bụng cơ thể nạn nhân theo chiều hướng từ sau ra trước, chếch từ trái qua phải.

+ Không tìm thấy E và các chất ma túy thường gặp trong máu.

Tại Kết luận giám định số 11730/25/KL-KTHS ngày 11/12/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

1. Không đủ cơ sở xác định cơ chế hình thành dấu vết trên xe mô tô biển số 71B2-853.73.

2. Giám định khu vực va chạm giữa phương tiện giao thông và người trên mặt đường không thuộc giám định Kỹ thuật hình sự. Vì vậy, Phòng K từ chối giám định.

Tại Kết luận giám định số 5734/KL-KTHS ngày 06/3/2026 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

1. Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép chỉnh sửa về nội dung hình ảnh đối với tập tin video gửi giám định ký hiệu A nêu tại mục II.1.

2. Xác định tốc độ xe mô tô biển số kiểm soát 71B2-853.73 tại thời điểm trước và tại thời điểm xảy ra tai nạn trong khoảng từ 56,1 Ki-lô-mét/giờ (km/h) đến 58,8 Ki-lô-mét/giờ (km/h).

3. Xác định tốc độ xe mô tô thứ hai (chưa rõ biển kiểm soát) tại thời điểm trước và tại thời điểm xảy ra va chạm (xe tông vào bà X) là trong khoảng từ 41,1 Ki-lô-mét/giờ (km/h) đến 44,1 Ki-lô-mét/giờ (km/h).

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định tử thi, kết luận giám định dấu vết trên phương tiện, lời khai của những người liên quan, người làm chứng, dữ liệu điện tử trích xuất được, xác định nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông trên là do Nguyễn Trần Phúc T điều khiển xe mô tô biển số 71B2-853.73, không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, nên đụng vào bà Hồ Thị Lệ X đang đi bộ qua đường gây ra vụ tai nạn giao thông, đã vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 28 Điều 9 và điểm a khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Hậu quả của vụ tai nạn làm bà X chết.

Bà Hồ Thị Lệ X cũng có một phần lỗi gây nên vụ tai nạn giao thông trên, do bà X đi bộ qua đường không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại để khắc phục hậu quả. Gia đình bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Vật chứng, thu giữ và xử lý:

+ Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu yamaha, loại xe Jupiter, màu đen bạc, biển số 71B2-853.73, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Trần Phúc T do ông Huỳnh Thanh T2 (sinh năm: 1991, nơi cư trú: 280/80, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long) đứng tên chủ sở hữu. T trình bày mua lại xe mô tô trên của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) trên mạng xã hội và không làm giấy tờ. Qua xác minh, ông T2 không sinh sống tại địa chỉ trên nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định thông báo truy tìm chủ sở hữu phương tiện và sẽ tiếp tục tạm giữ để điều tra, làm rõ và xử lý vật chứng theo quy định.

+ 01 đĩa DVD-R lưu trữ nội dung dữ liệu điện tử ghi nhận diễn biến vụ án trích xuất từ hệ thống camera của nhà dân, được lưu theo hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Trần Phúc T đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện gia đình bị hại bà Hồ Thị Lệ X số tiền 6.000.000 đồng. Gia đình bà X đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự theo Bản cáo trạng số 13/CT-VKSHCM-KV ngày 05/5/2026 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Phúc T từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: 01 đĩa DVD-R lưu trữ nội dung dữ liệu điện tử ghi nhận diễn biến vụ án trích xuất từ hệ thống camera của nhà dân, đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh và không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định pháp y, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 06 giờ ngày 17/10/2025, Nguyễn Trần Phúc T điều khiển xe mô tô biển số 71B2-853.73 không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, đụng vào bà Hồ Thị Lệ X đang đi bộ qua đường gây ra vụ tai nạn giao thông, đã vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 28 Điều 9 và điểm a khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Hậu quả của vụ tai nạn làm bà X chết.

Hành vi bị cáo Nguyễn Trần Phúc T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hậu quả của vụ án là rất nghiêm trọng nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.
[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:
Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tác động đến gia đình để tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, do bị hại đi bộ qua đường không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

[5] Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự còn quy định: *"Người phạm tộicòn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhấtđịnh từ 01 năm đến 05 năm"*. Căn cứ tính chất, mức độ của vụ án, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 6.000.000 đồng. Xét thấy, thỏa thuậnbồi thường của các bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật, bị hại đã nhận đủ sốtiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác, do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản:

- Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu yamaha, loại xe Jupiter, màu đen bạc, biển số 71B2-853.73, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Trần Phúc T do ông Huỳnh Thanh T2 (sinh năm: 1991, nơi cư trú: 280/80, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long) đứng tên chủ sở hữu. T trình bày mua lại xe mô tô trên của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) trên mạng xã hội và không làm giấy tờ. Qua xác minh, ông T2 không sinh sống tại địa chỉ trên nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định thông báo truy tìm chủ sở hữu phương tiện và sẽ tiếp tục tạm giữ để điều tra, làm rõ và xử lý vật chứng là đúng theo quy định của pháp luật.

- 01 đĩa DVD-R lưu trữ nội dung dữ liệu điện tử ghi nhận diễn biến vụ án trích xuất từ hệ thống camera của nhà dân, tiếu tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Nguyễn Trần Phúc T**, phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Phúc T: **03 (Ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD-R lưu trữ nội dung dữ liệu điện tử ghi nhận diễn biến vụ án trích xuất từ hệ thống camera của nhà dân.

5. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/02/2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Trần Phúc T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày (người vắng mặt 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai), Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (10/11/2025) để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an thành phố Hồ Chí Minh; (PV06; PC10)
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 13, TP HCM;
- Thi hành án dân sự TP Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Nga